

Số: 9T-2024

Gia Lai, ngày 07 tháng 10 năm 2024

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 9 THÁNG NĂM 2024
(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Bệnh viện 331 tỉnh Gia Lai công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách 9T/ 2024 như

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện năm 9T/2024	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí /KCB	20.370	12.527	61,50%	
2	Viện phí	20.250	12.403	61,25%	77,07%
	Viện phí trực tiếp	3.450	1.875	54,33%	37,90%
	BHYT	16.800	10.529	62,67%	94,45%
3	Thu khác	120	124	102,98%	378,39%
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	19.953	14.935	74,85%	110,32%
1	Chi sự nghiệp y tế	19.953	14.935	74,85%	110,32%
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	19.953	14.935	74,85%	110,32%
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	417	10,5	2,53%	
2	Viện phí	405		0,00%	
3	Thu khác	12	10,5	87,83%	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	0	640,5		
I	Nguồn ngân sách trong nước	0	640,5		
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	0	640,5		
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		640,5		

Gia Lai, ngày 07 tháng 10 năm 2024

PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Trần Thị Phương Mai

VŨ TRỌNG DŨNG

